

Số: 17 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Học viện Ngân hàng

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 22-23/7/2017 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Học viện Ngân hàng. Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Học viện, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Học viện báo cáo tóm tắt về Học viện; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo tóm tắt quy trình, công cụ, nội dung tự đánh giá của Học viện và quy trình, công cụ, nội dung đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Ngân hàng và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 16/16/17.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Học viện Ngân hàng đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Ngân hàng theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Học viện. Học viện cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Ngân hàng cho thấy, số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 51 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 83,6%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Học viện còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Học viện 10 nhóm giải pháp (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Học viện Ngân hàng theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC
HÀ NỘI
GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Ngân hàng

(Kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐKĐCL ngày 29 tháng 7 năm 2017
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	85,7% đạt
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	83,3% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	85,7% đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Chưa đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chuẩn 5	75% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Chưa đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Chưa đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	100% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	85,7% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	66,7% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 9	77,8% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Chưa đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Đạt
Tiêu chuẩn 10	66,7% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Chưa đạt

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Học viện Ngân hàng

(Kèm theo Nghị quyết số: *AT/NQ-HĐKĐCL* ngày 24 tháng 7 năm 2017
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Ngân hàng giai đoạn 2012 - 2016 cho thấy Học viện có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng của Học viện được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển, với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Ngân hàng; mục tiêu giáo dục được công bố và triển khai thực hiện; cơ cấu tổ chức được phân định khá rõ ràng, các đơn vị được thành lập theo quy định, không có sai phạm lớn; chiến lược phát triển được ban hành cho từng giai đoạn và điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh chung và điều kiện thực tế của Học viện; các ngành đào tạo khá ổn định, có tính đặc thù; các chương trình đào tạo chính quy được rà soát, chỉnh sửa với cấu trúc khá hệ thống; các khối học phần cơ bản đáp ứng được yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng tương ứng với mỗi cấp độ đào tạo; các hình thức đào tạo khá đa dạng, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động; phương pháp dạy học được chú trọng đổi mới; cơ sở dữ liệu về đào tạo được lưu trữ, văn bằng được cấp theo quy định; công tác tuyển dụng/bổ nhiệm cơ bản theo quy định; việc quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện thực tế; cán bộ giảng viên cơ bản được đảm bảo các quyền dân chủ, được tham gia đóng góp ý kiến, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Học viện; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách, được hỗ trợ học tập, tham gia các hoạt động khởi nghiệp; tỷ lệ có việc làm đúng ngành nghề đào tạo khá cao; hoạt động khoa học công nghệ được xây dựng kế hoạch phát triển cho từng giai đoạn; có các hướng dẫn, quy định, các chính sách ban đầu để hỗ trợ, khuyến khích cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học; một số kết quả nghiên cứu đã có đóng góp phục vụ điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước; hoạt động hợp tác quốc tế tuân thủ quy định hiện hành; các dự án quốc tế, liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên, trao đổi học thuật đã đạt được những kết quả ban đầu; cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo cho điều kiện tổ chức các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; nguồn thu tài chính khá đa dạng; cơ chế tài chính khá hợp lý; thực hiện kiểm soát chi có hệ thống; công tác thu chi tài chính được thực hiện theo quy định.

Tuy nhiên, Học viện vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

i. Cần có các giải pháp để quảng bá rộng rãi sứ mạng của Học viện tới các bên liên quan và toàn xã hội; xây dựng tầm nhìn đến năm 2030, trong đó thể hiện sứ mạng đào tạo, nghiên cứu là “trường đại học hàng đầu trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng”; phối hợp với thành phố Hà Nội và các địa phương có phân viện đào tạo của Học viện để xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và đề xuất cơ chế chính sách quốc gia về lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng cho các địa phương; rà soát, điều chỉnh mục tiêu định kỳ theo quy định, đặc biệt là vai trò của cơ sở giáo dục đại học hàng đầu về Tài chính-Ngân hàng và ngành nghề mũi nhọn; *nl*

ii. Cần khẩn trương đề xuất các cấp có thẩm quyền sớm phê duyệt thành lập Hội đồng trường; thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn nhằm tăng cường hoạt động của Hội đồng trường, qua đó nâng cao vai trò của các Hội đồng với các hoạt động của Học viện; xây dựng cơ chế quản lý tập trung, liên thông; sớm ban hành chiến lược phát triển với tầm nhìn dài hạn hơn; xây dựng các kế hoạch chiến lược phát triển cho từng lĩnh vực hoạt động theo các giai đoạn trung hạn và ngắn hạn trên cơ sở chiến lược phát triển chung của toàn Học viện; rà soát, phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số đơn vị trực thuộc hợp lý hơn, có biện pháp tích cực xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và tăng cường vai trò giám sát của bộ phận đảm bảo chất lượng trong các hoạt động của Học viện;

iii. Nên mở mới các chương trình đào tạo tập trung vào những thế mạnh truyền thống của Học viện; bổ sung những chuyên ngành về quản lý tài chính thông minh; có quy trình tham khảo ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và cựu người học khi xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo; rà soát, điều chỉnh đầy đủ chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo và truyền thông về ý nghĩa, vai trò của chuẩn đầu ra cho các bên liên quan; nghiên cứu bổ sung khối lượng các học phần tự chọn cho các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; tăng thời lượng thực hành, thực tế cho chương trình đào tạo trình độ đại học và tổ chức giới thiệu cho người học về các thiết bị công nghệ tài chính mới;

iv. Cần xem xét, điều chỉnh giảm, tiến tới dừng tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng theo quy định, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng cho đào tạo các hệ giáo dục thường xuyên; tăng quy mô đào tạo chất lượng cao, liên kết quốc tế, tiên tiến tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng; đảm bảo mặt bằng chất lượng đầu vào tương đương trong cùng một ngành đào tạo ở các cơ sở; thực hiện việc quản lý, theo dõi quá trình học tập, đánh giá kết quả học tập của người học một cách có hệ thống; thẩm định, đánh giá để chuẩn hóa, đảm bảo độ tin cậy, độ phân biệt cho đề thi/ngân hàng đề thi; xây dựng hệ thống khảo sát tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp một cách khoa học và có cơ chế sử dụng kết quả để cải tiến, điều chỉnh hoạt động dạy và học phù hợp, hiệu quả;

v. Cần định kỳ rà soát và điều chỉnh chiến lược phát triển, quan tâm xây dựng và triển khai thực hiện một cách hệ thống và khoa học quy hoạch ngành/chuyên ngành đào tạo, quy hoạch định hướng nghiên cứu, đội ngũ... làm định hướng cho phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên gắn với mục tiêu phát triển Học viện; chú trọng hơn nữa đến công tác tuyển dụng đội ngũ có trình độ cao; chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên theo vị trí công việc, có hệ thống đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên rà soát các văn bản quản lý điều hành, đánh giá, giám sát các hoạt động để có biện pháp điều chỉnh kịp thời; rà soát tỉ lệ sinh viên/giảng viên đối với từng ngành đào tạo và căn cứ đội ngũ thực tế để điều chỉnh tỉ lệ này cho phù hợp với quy định và định hướng phát triển của Học viện;

vi. Cần nghiên cứu xây dựng công thông tin điện tử về đào tạo để cung cấp đầy đủ, thống nhất, cập nhật về chương trình đào tạo, đề cương môn học, các hình thức thi, kiểm tra đánh giá cho người học ở tất cả các bậc, loại hình đào tạo; tiếp tục cải thiện các khu giảng đường, chỗ luyện tập thể dục thể thao, xây dựng thư viện điện tử; hoàn trả học phí miễn giảm kịp thời cho sinh viên, xây dựng quy định về cố vấn học tập phù hợp với quy định; đảm bảo trích đủ kinh phí cho nghiên cứu khoa học của sinh viên theo quy định; hoàn thiện hệ thống khảo sát người học và có cơ chế sử dụng kết quả khảo sát để lập kế hoạch cải tiến các hoạt

động dạy học; có các giải pháp phù hợp để nâng cao hơn nữa tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo; hướng dẫn phổ biến thông tin đầu khóa, rèn luyện tư tưởng, đạo đức và điều tra khảo sát chất lượng đào tạo cho đầy đủ các đối tượng người học;

vii. Cần xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và triển khai đánh giá việc thực hiện theo kế hoạch của từng đơn vị; phát triển và ưu tiên đầu tư cho các nhóm nghiên cứu mạnh phù hợp với các định hướng chiến lược của Học viện; hoạt động của các nhóm cần được đánh giá bằng các chỉ tiêu khoa học công nghệ cụ thể; xây dựng chính sách ưu tiên và có cơ chế hiệu quả hơn trong việc khuyến khích giảng viên và người học ở các Phân viện tham gia nghiên cứu khoa học; thực hiện trích đủ kinh phí cho phát triển tiềm lực khoa học công nghệ theo quy định; tăng cường các hoạt động trao đổi thông tin khoa học giữa các cơ sở, kết hợp giữa năng lực nghiên cứu của cán bộ giảng viên tại Hà Nội với hiểu biết nhu cầu thực tế địa phương của cán bộ giảng viên tại các Phân viện để xây dựng các chương trình, hợp tác chuyển giao cho các địa phương nhằm tăng cường nguồn lực cho Học viện;

viii. Cần xây dựng quy định thống nhất chung về quản lý hoạt động hợp tác quốc tế; giao chức năng quản lý hoạt động cho đơn vị chuyên trách; xây dựng cơ chế tiếp nhận và đánh giá hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế để có kế hoạch cải tiến phù hợp, đạt hiệu quả; rà soát các đối tác, lựa chọn và xây dựng các đối tác chiến lược; các chương trình, dự án hợp tác cần gắn với các sản phẩm cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng; mở rộng phạm vi hợp tác với các đối tác quốc tế từ đào tạo sang nghiên cứu khoa học, coi các chỉ tiêu về công bố chung, hội thảo khoa học chung là các tiêu chí quan trọng để đàm phán và lựa chọn đối tác; có chiến lược đào tạo giảng viên tham gia giảng dạy cho các chương trình quốc tế và trao đổi giảng viên với các đối tác nước ngoài;

ix. Cần xây dựng kế hoạch phát triển tổng thể về cơ sở vật chất; có kế hoạch chiến lược tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất nhất là ở cơ sở Hà Nội; có giải pháp tức thì đảm bảo điều kiện ăn ở, môi trường vệ sinh cho khu ký túc xá và đảm bảo an toàn giao thông cho khuôn viên trụ sở ở Hà Nội; phối hợp chặt chẽ giữa thư viện với các khoa, bộ môn để khẩn trương bổ sung, cập nhật đầy đủ học liệu cho các ngành đào tạo, lưu ý đối với Thư viện của Phân viện Bắc Ninh để đảm bảo phục vụ kịp thời yêu cầu của cán bộ giảng viên và người học;

x. Cần đẩy mạnh tự chủ tài chính theo nhiệm vụ được giao; triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tăng nguồn thu; tăng tỷ lệ chi từ nguồn thu phí và lệ phí cho hoạt động khoa học công nghệ theo quy định; có cơ chế chính sách tốt để các Phân viện tăng nguồn thu; ban hành hệ thống các văn bản quản lý tài chính thống nhất, chặt chẽ, đúng quy định hiện hành và công khai trên trang thông tin điện tử theo quy định; thống nhất thông tin tài chính về một đầu mối; các số liệu thống kê cần đảm bảo tính nhất quán; việc phân bổ tài chính cần dựa vào kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các hạng mục của Học viện và phân bổ hợp lý hơn cho các hoạt động thiết yếu của Học viện, lưu ý đến hoạt động khoa học công nghệ.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Học viện cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

